

Số: 924/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 24 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh Gia Lai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh Gia Lai.

**Điều 2.** Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh; Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (Vụ CCHC);
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Bru điện tỉnh; Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh/Trang TTĐT Sở Nội vụ;
- CT. UBND xã, phường, thị trấn (UBND cấp huyện gửi);
- Lưu: VT, HCQT, KGVX, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Tiến Đông**

**KẾ HOẠCH****Cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh Gia Lai**

*(Kèm theo Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh)*

**I. MỤC TIÊU**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC), góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021-2030.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện CCHC từ Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đến các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã.

3. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); Công tác rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

4. Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

5. Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi trên các phương tiện khác nhau.

6. Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, định rõ việc của cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định. Tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

7. Thực hiện bố trí công chức, viên chức đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí việc làm đã được phê duyệt. Tiếp tục phê duyệt đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện sau khi hoàn thành sắp xếp, sáp nhập.

8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

9. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chính quyền điện tử, Chính quyền số góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

## **II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

a) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật

- Thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL, bảo đảm tính minh bạch, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Thực hiện kịp thời, đúng tiến độ xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL; khắc phục tình trạng chậm trễ trong công tác xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL.

b) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật

- Triển khai kịp thời, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

a) Theo dõi, đôn đốc việc xây dựng dự thảo quyết định công bố của các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND tỉnh gồm Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh; Quyết định công bố TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản QPPL của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh sau khi văn bản QPPL được ban hành.

b) Kiểm soát chặt chẽ chất lượng hồ sơ trình công bố TTHC hoặc công bố danh mục TTHC, quy trình nội bộ giải quyết TTHC; công khai, minh bạch các TTHC và nhập, đăng tải công khai, tích hợp, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

c) Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2022 và tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC; kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp, sáng kiến đơn giản hóa TTHC; tổ chức kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị.

d) Tham gia ý kiến đối với TTHC quy định trong dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh.

đ) Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận và xử lý hiệu quả nội dung tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và kết quả giải quyết TTHC tại các cấp chính quyền.

e) Thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC theo lộ trình quy định tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh.

g) Đẩy mạnh việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của

Chính phủ; không để xảy ra tình trạng yêu cầu nộp bổ sung hồ sơ giấy đối với hồ sơ trực tuyến đã được gửi và ký số.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

a) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP.

b) Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập; sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ngành, lĩnh vực theo tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

c) Tăng cường công tác quản lý, sử dụng biên chế, đảm bảo số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao; Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo đúng đối tượng, bảo đảm tỷ lệ và tiến độ theo kế hoạch gắn với việc kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 39-NQ/TW; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP.

d) Tiếp tục hoàn thiện các nội dung về vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập để làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và bổ nhiệm công chức, viên chức.

đ) Tăng cường phân cấp, uỷ quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã, giữa cấp trên và cấp dưới gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

e) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tiến hành rà soát, ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố và hướng dẫn các nội dung công việc cần thực hiện, xử lý, giải quyết thuộc lĩnh vực phụ trách khi sắp xếp thôn, tổ dân phố để sớm ổn định hoạt động của thôn, tổ dân phố và hoạt động của các tổ chức ở thôn, tổ dân phố.

### **4. Cải cách công vụ**

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức,... bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của tỉnh.

b) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Thực hiện bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn

ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả theo nội dung chương trình đã được sửa đổi, bổ sung.

c) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; nâng cao thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

d) Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo tiêu chuẩn, chức danh và cơ cấu ngạch công chức, viên chức trong đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định theo Nghị định số 138/2002/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

đ) Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại Cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, lượng hóa các tiêu chí đánh giá.

## **5. Cải cách tài chính công**

a) Báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện năm 2021 theo quy định.

b) Triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

d) Tiếp tục thực hiện việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW.

d) Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính. Tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đều phải xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thường xuyên rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với chi tiêu theo đúng quy định của Nhà nước; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử**

#### a) Hoàn thiện môi trường pháp lý

- rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của tỉnh về hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chính quyền số các cấp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số.

- Triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

#### b) Phát triển hạ tầng số

- Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tại tỉnh.

- Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, từng bước chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh tại các địa phương.

#### c) Phát triển nền tảng và hệ thống số

- Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài và trong nội bộ tỉnh. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

- Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của tỉnh để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...

- Xây dựng, phát triển ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

#### d) Phát triển dữ liệu số

- Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số trong nội bộ của tỉnh; phối hợp thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành với các địa phương; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Phát triển kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Phát triển Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

đ) Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- Phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Phối hợp kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh tại các cấp chính quyền với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài tỉnh theo nhu cầu.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Phát triển các hệ thống làm việc từ xa của các cơ quan nhà nước.

- Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

e) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.



- Phối hợp, triển khai cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Công tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

- Phối hợp triển khai, xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương.

- Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

- Tăng cường triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI).

- Triển khai hiệu quả Hệ thống Thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Gia Lai.

g) Xây dựng, phát triển đô thị thông minh

- Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế. Ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội tại các đô thị như tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường, phát triển du lịch, phát triển y tế, phát triển giáo dục, quản lý trật tự xây dựng và phải bảo đảm hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

- Tiếp tục triển khai các dịch vụ đô thị thông minh tại thành phố Pleiku; kịp thời sơ kết đánh giá và nhân rộng các mô hình hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

## **7. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính**

a) Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, công tác chỉ đạo, điều hành của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; tạo sự thống nhất, quyết tâm cao giữa cấp ủy Đảng và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện kế hoạch CCHC; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

b) Tổ chức đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện nhằm đánh giá thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát với nhiều hình thức: Kiểm tra theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất theo thẩm quyền của cơ quan, địa phương. Nâng cao chất lượng tự kiểm tra công tác CCHC tại các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước.

d) Tăng cường thông tin, tuyên truyền công tác CCHC với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

đ) Tăng cường năng lực công chức chuyên trách CCHC. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về CCHC, cải cách TTHC, cách thức giao tiếp với người dân, tổ chức và nghiệp vụ thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên bưu điện thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa; nhân viên tham gia vận hành Hệ thống Thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Gia Lai.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Căn cứ kế hoạch này và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả Kế hoạch CCHC năm 2022 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; xác định rõ nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu và trách nhiệm thực hiện CCHC trong năm 2022 của cơ quan, đơn vị, địa phương.**

#### **2. Sở Nội vụ có trách nhiệm**

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, cơ quan liên quan đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí phục vụ công tác CCHC theo đúng quy định.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện kế hoạch này; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu./.

**Phụ lục**  
**CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022 CỦA TỈNH GIA LAI**  
*(Kèm theo Quyết định số: 924 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh)*

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
<b>I</b>	<b>Cải cách thể chế</b>							
1	Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản QPPL; Công tác rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương	Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật	Quy định chi tiết nội dung được giao tại Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Nghị quyết của Chủ tịch nước	Quyết định hoặc Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh; Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, ban, ngành có liên quan	Sau khi có thông báo bằng văn bản của Bộ Tư pháp	
				Nghị quyết của HĐND tỉnh hoặc Quyết định của UBND tỉnh	Theo Quyết định hoặc Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh; Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, ban, ngành có liên quan		

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
			Cập nhật, đăng tải văn bản QPPL trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật	Văn bản QPPL được cập nhật, đăng tải	Sở Tư pháp	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên trong năm 2022	
				Báo cáo			Trong Quý IV năm 2022	
			Ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản QPPL; Triển khai thực hiện đạt 100% Kế hoạch	Kế hoạch - Báo cáo; - Các văn bản.	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, ban, ngành có liên quan	Trước ngày 31/12/2021 Trong Quý IV năm 2022	
2	Triển khai thực hiện đạt 100% Kế hoạch	Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền	Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật	Kế hoạch	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, ban, ngành có liên quan	Trước ngày 30/01/2022	
			Thu thập thông tin tình hình thi hành pháp luật; Kiểm tra; Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật	- Báo cáo; - Các văn bản.			Trong năm 2022	
			Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	- Báo cáo; - Các văn bản.			Trong năm 2022	
<b>II</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>							
3	Ban hành Kế hoạch kịp thời	Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022	Dự thảo Quyết định ban hành kế hoạch Kiểm soát TTHC	Quyết định	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Trước ngày 31/12/2021	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
4	Hoàn thành 100% Kế hoạch	Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022	Tổng hợp, hoàn chỉnh báo cáo trình UBND tỉnh ban hành gửi Văn phòng Chính phủ theo quy định	Báo cáo	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo Kế hoạch	
5	Hoàn thành 100% Kế hoạch	Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2022 và tổ chức thực hiện	Dự thảo Kế hoạch và tiến hành rà soát, đánh giá TTHC	Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	Trước tháng 01/2022	
			Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2022	Báo cáo	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	Trước ngày 15/8/2022	
<b>III</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>							
6	Khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết số 18-	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND	UBND tỉnh, huyện ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Quyết định	Các sở, ban, ngành, UBND cấp	Sở Nội vụ	Sau khi có thông tư, hướng dẫn của cơ quan chủ quản và cơ	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
	NQ/TW; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP	cấp tỉnh, cấp huyện			huyện		quan cấp trên	
7	Giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021	Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập; sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ngành, lĩnh vực theo tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP	UBND tỉnh, huyện ban hành Quyết định kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, huyện	Quyết định	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Trong năm 2022	
8	Giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP	Rà soát, xác định đối tượng tinh giản biên chế theo đúng quy định	Quyết định	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Trong năm 2022	
9	Sắp xếp thu gọn các thôn, tổ dân phố đảm bảo tiêu chuẩn quy định theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW	Thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố và hướng dẫn các nội dung công việc cần thực hiện, xử lý, giải quyết thuộc lĩnh vực phụ trách	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tiến hành rà soát, ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện	Công văn	Các sở, ban, ngành và các cơ quan đơn vị liên quan	Sở Nội vụ	Trong năm 2022	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		khi sắp xếp thôn, tổ dân phố để sớm ổn định hoạt động của thôn, tổ dân phố và hoạt động của các tổ chức ở thôn, tổ dân phố						
<b>IV</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>							
10	Chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức được đảm bảo	Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức,...	Thực hiện đúng theo các quy định của Đảng và Nhà nước	Quyết định	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên trong năm	
11	Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Thực hiện bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn	Ban hành kịp thời Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2022 của tỉnh	Quyết định	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong Quý I năm 2022	
		Triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2022	Báo cáo	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong Quý IV năm 2022		

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả theo nội dung chương trình						
12	Vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý được phê duyệt	Tiếp tục hoàn thiện các nội dung về vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Nghị định số 62/2020/NĐ-CP;	Hoàn thiện và ban hành quyết định vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP	Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2022	
		Nghị định số 106/NĐ-CP	Phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP	Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2022	
13	Nâng cao năng lực cho công chức làm công tác CCHC	Đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm	Ban hành Kế hoạch tập huấn kỹ năng CCHC cho công chức lãnh đạo, quản lý, công chức chuyên trách CCHC và công chức, viên chức, nhân viên bưu điện làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong quý III năm 2022	
			Tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch	Báo cáo	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong quý III năm 2022	



STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
<b>V Cải cách tài chính công</b>								
14	Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập	Tổng hợp từ các đơn vị kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm năm 2021 theo quy định	Báo cáo tình hình thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm năm 2021 theo quy định	Báo cáo	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; đơn vị dự toán cấp tỉnh	Trước 31/01/2022	
		Triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP	Quyết định giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và các văn bản giao tự chủ tài chính	- Quyết định; - Văn bản.	Các đơn vị dự toán cấp I, Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành; đơn vị dự toán cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Trước 30/6/2022	
15	Nâng cao chất lượng, hiệu quả tình hình quản lý sử dụng tài sản công tại đơn vị	Thực hiện báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản công tại đơn vị năm 2021	Báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản công năm 2021	Báo cáo	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, đơn vị dự toán cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Trước ngày 28/02/2022	
<b>VI Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số</b>								
16	Hoàn thiện môi trường pháp lý	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của tỉnh hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chính quyền số	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của tỉnh hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chính quyền số các cấp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương	Báo cáo định kỳ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban,		Năm 2022	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		các cấp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương		quyền số của tỉnh hàng năm	ngành tỉnh có liên quan			
		Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai Quyết định ban hành mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai;</li> <li>- Tiếp tục duy trì kết nối hệ thống LGSP của tỉnh đã triển khai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xử lý TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và triển khai sử dụng chính thức cho các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu có nhu cầu khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;</li> <li>- Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số</li> </ul>	Báo cáo định kỳ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số của tỉnh hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bưu điện tỉnh	Năm 2022	Theo hướng dẫn của Trung ương
		Triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số	Tuyên truyền, triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số	Báo cáo định kỳ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số của tỉnh hàng năm	Cục Thuế tỉnh; Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh	Năm 2022	Theo hướng dẫn của Trung ương

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
17	Phát triển hạ tầng số	Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số trên địa bàn tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi IPV6 trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 – 2025.</li> <li>- Duy trì, nâng cấp hệ thống mạng diện rộng (WAN) của tỉnh.</li> </ul>	Hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan		Năm 2022	
		Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số tại tỉnh	Tiếp tục triển khai, xây dựng các hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số tại tỉnh	Hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số tại tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố		Năm 2022	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
					phố			
		Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả	Đầu tư, nâng cấp Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Gia Lai (Đầu tư, nâng cấp mở rộng hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho Trung tâm tích hợp dữ liệu; Nâng cấp, mở rộng hệ thống máy chủ; Nâng cấp, mở rộng hệ thống bảo mật; Nâng cấp, mở rộng hệ thống lưu trữ cơ sở dữ liệu; hệ thống lưu trữ SAN; hệ thống sao lưu dữ liệu; Đầu tư hệ thống điện toán đám mây (Cloud)...)	Hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022	
		Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh tại các đơn vị, địa phương	Tiếp tục triển khai Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” đã được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó nội dung triển khai phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới	Hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện,		Sau khi Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
			Chính phủ số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh tại các đơn vị, địa phương	từ hướng tới Chính phủ số	thị xã, thành phố			
18	Phát triển nền tảng và hệ thống số	Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài.</li> <li>- Tiếp tục bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh.</li> </ul>	Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố		Năm 2022	
		Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của tỉnh để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo	Các sở, ban, ngành tỉnh tiếp tục triển khai, xây dựng, phát triển các hệ thống đặc thù, chuyên ngành sử dụng trong phạm vi của tỉnh để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện	Các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh		Năm 2022	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...	kết nối, chia sẻ dữ liệu...					
		Xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính phủ số	<p>- Tiếp tục duy trì, cung cấp việc sử dụng ứng dụng Zalo để triển khai phục vụ công dân, tổ chức tra cứu, theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ; đánh giá mức độ hài lòng khi giao dịch với các cơ quan hành chính; gửi phản ánh, kiến nghị qua Zalo; công khai các thông tin công dân, tổ chức quan tâm; tuyên truyền các chủ trương, chính sách... đến công dân, tổ chức; đồng thời tiếp tục nghiên cứu phát triển trên các nền tảng ứng dụng khác.</p> <p>- Triển khai ứng dụng di động cung cấp các dịch vụ đô thị thông minh tại thành phố Pleiku.</p>	Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành tỉnh; UBND thành phố Pleiku, UBND các huyện, thị xã, thành phố		Năm 2022	
19	Phát triển dữ liệu số	Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ của tỉnh; phối hợp thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành với các địa	Các sở, ban, ngành phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ của tỉnh; phối hợp thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành với các địa phương; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật	Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ của tỉnh	Các sở, ban, ngành		Năm 2022	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		phương; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật						
		Xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị việc cung cấp Cổng dữ liệu mở bao gồm các dữ liệu chuyên ngành do tỉnh Gia Lai công bố, cấp phép để các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lại hoặc phân phối nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và sự tham gia hợp tác của người dân, doanh nghiệp tạo ra các sản phẩm, giá trị mới cho xã hội (dự kiến năm 2024 hoàn thành).</li> <li>- Phát triển kho dữ liệu lưu trữ điện tử (Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ).</li> </ul>	Kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố		Năm 2022	
		Xây dựng Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ	Triển khai Nền tảng đô thị thông minh được xây dựng để tích hợp với các hệ thống thông tin đang vận hành hoặc sẽ xây dựng trong tương lai của đô thị nhằm hỗ trợ chính quyền đô thị thực hiện hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành	Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		liệu mới phục vụ Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số						
20	Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ	Phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	- Phát triển các nền tảng phục vụ phát triển chính quyền số, đô thị thông minh đề tích hợp với các hệ thống thông tin đang vận hành hoặc sẽ xây dựng trong tương lai nhằm thực hiện hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành. - Duy trì phát triển hệ thống quản lý giao việc của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.	Các Hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022	
		Phối hợp kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh tại các cấp chính quyền với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Phối hợp kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh tại Văn phòng UBND tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Phối hợp kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh tại các cấp chính quyền với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ,	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Năm 2022	



STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
				Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn của Chính phủ				
		Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022	
		Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghị quyết vụ xử lý hồ	- Nâng cấp Phần mềm một cửa điện tử và tích hợp công dịch vụ công;	95% hồ sơ công việc tại cấp	Các sở, ban, ngành	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn	Năm 2022	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định	- Tiếp tục chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định	tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ		
		Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài tỉnh theo nhu cầu	Các sở, ban, ngành tiếp tục phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài tỉnh theo nhu cầu	các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài tỉnh theo nhu cầu	Các sở, ban, ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2022	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ	Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ	95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2022	
		Phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước	Tiếp tục tăng cường sử dụng các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; một cửa điện tử của các đơn vị, địa phương; họp trực tuyến qua phần mềm của tỉnh như: <a href="https://emeeting.gialai.gov.vn">https://emeeting.gialai.gov.vn</a> và các phần mềm khác	95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2022	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
				mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)				
		Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh	Triển khai dự án: “Xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới xây dựng Chính quyền số”, dự kiến sẽ xây dựng, triển khai các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud), dữ liệu lớn (Big Data)...; triển khai Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”, trong đó nội dung triển khai phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh	95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2022	
21	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp	Hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để cung	Triển khai việc hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục xây dựng,	Hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND	Năm 2022	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		cấp dịch vụ công trực tuyến; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh, tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia	cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia	một cửa điện tử của tỉnh		các huyện, thị xã, thành phố		
		Phối hợp hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cổng tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025 theo hướng dẫn của Trung ương	Các đơn vị phối hợp hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cổng tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025 theo hướng dẫn của Trung ương	Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cổng tham vấn điện tử	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022	
		Phối hợp triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra	- Triển khai hệ thống Chat bot phục vụ trả lời tự động TTHC tích hợp tạo để tự động trả lời, giải đáp các yêu cầu của người dân, doanh nghiệp về thông tin dịch vụ công tại tỉnh Gia Lai. Qua đó giảm bớt sự hỗ trợ trực tiếp từ con người, giảm	Phối hợp triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã,		Năm 2022	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của Chính phủ	thiếu chi phí, góp phần đáp ứng nhu cầu tương tác giữa người dân đối với chính quyền tỉnh, đẩy mạnh hiệu quả ứng dụng CNTT trong lĩnh vực hành chính công. Đồng thời giúp cho thông tin trở nên minh bạch và dễ tiếp cận hơn đối với tổ chức, người dân. - Tiếp tục duy trì, cung cấp việc sử dụng ứng dụng Zalo để triển khai phục vụ công dân, tổ chức.	sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước	thành phố			
		Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các đơn vị, tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân	Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tới tất cả người dân	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố		Năm 2022	
		Chỉ đạo các đơn vị, địa phương liên quan tăng cường tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết	Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo	Công văn chỉ đạo của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, địa phương liên quan và Bưu điện tỉnh	Quý I/2022	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		TTHC qua dịch vụ BCCI						
		Sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai Hệ thống Thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Gia Lai	Báo cáo sơ kết, triển khai Hệ thống Thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Gia Lai	Báo cáo do Sở Sở Thông tin và Truyền thông ban hành	Sở Thông tin và Truyền thông	các sở, ban, ngành; địa phương liên quan	Tháng 3/2022	
			Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; đề xuất giải pháp tăng cường hiệu quả triển khai				Tháng 9/2022	
22	Xây dựng, phát triển đô thị thông minh	Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế. Ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội tại các đô thị như tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường, phát triển du lịch, phát triển y tế, phát triển giáo dục, quản lý trật tự xây dựng và phải bảo đảm hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí	Tiếp tục triển khai Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 20/01/2021	Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND thành phố Pleiku và các đơn vị liên quan		Năm 2022	
<b>VII</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành</b>							
23	Hoàn thành 100% Kế	Tăng cường thông	Ban hành Kế hoạch tuyên	Quyết định	Sở Nội	Sở, ban, ngành	Ban hành kế	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
	hoạch tuyên truyền	tin, tuyên truyền công tác CCHC với nhiều hình thức đa dạng, phong phú	truyền CCHC năm 2022		vụ	tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	hoạch trước 31/12/2021	
			Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch	Báo cáo	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Lồng ghép trong báo cáo CCHC	
24	Đánh giá đúng thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương	Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá	Triển khai đánh giá CCHC theo Bộ chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Công văn	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước 31/12/2021	
			Quyết định công bố Chỉ số CCHC năm 2021 của các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Quyết định	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong quý I năm 2022	
25	Kiểm tra từ 30% số cơ quan, đơn vị, địa phương trở lên	Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát với nhiều hình thức: Kiểm tra theo kế	Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2022	Quyết định	Sở Nội vụ	Các đơn vị: Tư pháp, Khoa học và Công nghệ; Thông tin và	Trong Quý I/2022	



STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		hoạch hoặc kiểm tra đột xuất theo thẩm quyền của cơ quan, địa phương. Nâng cao chất lượng tự kiểm tra công tác CCHC tại các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước	Báo cáo kết quả kiểm tra	Báo cáo	Sở Nội vụ	Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng UBND tỉnh  Các đơn vị: Tur pháp, Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng UBND tỉnh	Trong Quý II/2022	
26	Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai tối thiểu 01 sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC	Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến hoặc giải pháp, cách làm mới trong CCHC thuộc lĩnh vực cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công tác CCHC chung của tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành các văn bản triển khai các giải pháp mới trong thực hiện các nội dung CCHC	Báo cáo	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên trong năm	